

Giáo án Toán lớp 1 sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục**Bài 10: CÁC SỐ 7,8,9****I. MỤC TIÊU:**

- Học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau.
- Nhận dạng, đọc và viết được các số 7,8,9
- Vận dụng được kiến thức kĩ năng vào giải quyết 1 số tình huống gắn với thực tế
- PT năng lực về toán học:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các thẻ số
- Thẻ các chấm tròn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: G. Phổ biến luật chơi.	H: Chơi TC chuyên điện. H+G: Đánh giá – nhận xét
2. Hình thành kiến thức mới: a/GV giới thiệu bài. *Số 7,8,9	H: Đếm số kèn H1-SGK H: Nêu số lượng cái kèn H: Nhận xét H: Đếm số H 2,3 - SGK

	H: Nêu số lượng búp bê, máy bay
	H: Nhận xét
	H: Nhật thẻ có 7 chấm tròn. Tương ứng với số lượng hình trên
	H+G: Nhận xét
	H: Đếm khối lập phương
	H: Số 7
?Những nhóm vật vừa nêu có số lượng là mấy?	H: Quan sát G giới thiệu số 7
	H: Đọc NT số 7 (CN-ĐT)
Số: 8,9 Thực hiện TT các bước như số 7.	H: Nêu được các số vừa học 7,8,9 (Đọc CN-ĐT)
	
*GV nhận xét củng cố lại các số vừa học.(Ghi đầu bài)	
Nghỉ giải lao	H: Chơi TC
3. HĐ Thực hành.	
*Bài tập 1:Viết số	H: Nêu nhận xét các số nét 7,8,9
G: Nêu độ cao các con số 7,8,9	H: QS G HD viết
	H: Viết vào vở bài tập
	H+G. Nhận xét 1 số vở

***Bài tập 2: Điền số**

H: Nêu lại yêu cầu bài.

H: Đếm số lượng hình để điền số vào dưới mỗi hình tương ứng

H: Đối vở kiểm tra cặp đôi.

H: NX-ĐG

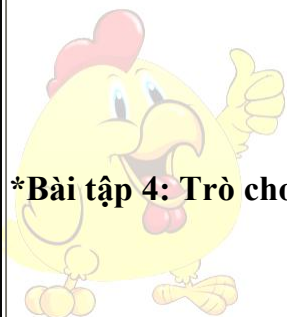
***Bài tập 3: Chọn số thích hợp.**

H: QS tranh trong vở bài tập

H: Lần lượt nêu số hình trong mỗi bức tranh

H: Khoanh vào số tương ứng với mỗi hình.

H+G: Nhận xét

***Bài tập 4: Trò chơi điền số**

H: Quan sát tranh SGK trang 29 Thảo luận nhóm 4 để điền số thích hợp

H: Lần lượt các nhóm lên chia sẻ SP nhóm mình trước lớp.

H+G: Nhận xét biểu dương nhóm hoàn thành tốt.

*G củng cố lại ND.y/c học nhắc lại các số 7,8,9.

4.HĐ ứng dụng:

H: Tìm các nhóm đồ vật có số lượng ứng với các số vừa học.

Tiết 60. Đo độ

I. Mục tiêu

- So sánh được độ dài hai vật
- Đo được độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Sách giáo khoa *Toán 1*, *Vở thực hành Toán 1*, vài đoạn tre dùng để đo độ dài lớp học, đoạn tre nhỏ để đo độ dài mặt bàn, thước kẻ, bút chì cho từng học sinh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1. Khởi động

Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi, hoặc đồ vui trong lớp liên quan đến hiểu biết xung quanh độ dài như: tìm hiểu so sánh quãng đường đi của các bạn đến trường, so sánh chiều cao các bạn,... Từ đó dẫn dắt vào bài.

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Dài hơn, ngắn hơn, dài bằng nhau

Học sinh làm việc theo nhóm đôi: So sánh độ dài thước kẻ và bút chì, hai bút chì với nhau (dóng từng cặp thước và bút chì xuống mặt bàn theo cách so đũa, chú ý rằng kết quả so sánh độ dài hai bút chì chưa chắc giống sách giáo khoa). Học sinh nêu và giải thích kết quả.

Học sinh thực hiện thao tác so sánh độ dài của thước và bút chì, đưa ra kết luận thước dài hơn hay bút chì dài hơn, giải thích tại sao.

Giáo viên cho học sinh quan sát các băng giấy trong từng cặp và nêu kết quả so sánh độ dài các băng giấy.

Cách đo độ dài

1. Đo độ dài bằng thước kẻ

Giáo viên cho một bạn lên bảng và hướng dẫn đo độ dài bằng thước kẻ (kết quả có thể là hơn 2 sải tay hoặc gần 3 sải tay,...). Một vài bạn khác lên đo và nêu kết quả đo.

2. Đo độ dài mặt bàn học bằng gang tay

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm đôi, đo độ dài mặt bàn bằng gang tay, hai bạn cùng bàn kiểm tra thao tác đo và kết quả đo (kết quả là gần đúng).

3. Đo độ dài lớp học bằng bước chân, que tre

Cho hai nhóm học sinh thực hành đo độ dài lớp học bằng bước chân, các nhóm khác đo độ dài lớp học bằng đoạn tre. Các nhóm thông báo kết quả. Cả lớp nhận xét.

Kết quả đo của hai nhóm có thể sẽ khác nhau do bước chân của các bạn dài, ngắn khác nhau

Hoạt động 3. Thực hành – luyện tập

Bài 1. Giáo viên cho học sinh quan sát từng tranh ở sách giáo khoa rồi so sánh độ dài các đồ vật:

Bút chì ngắn hơn đoạn gỗ, đoạn gỗ dài hơn bút chì, Bút mực dài hơn bút xóa, bút xóa ngắn hơn bút mực,

Lược dài bằng lọ keo khô, lược và lọ keo khô dài bằng nhau.

Bài 2. Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu, giải thích tại sao ghi số 1, tại sao ghi số 2 trên các đoạn thẳng, sau đó cho học sinh làm việc theo nhóm đôi và tìm số thích hợp thay cho dấu ?.

Hoạt động 4. Vận dụng

Bài 3. Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận 1 nhiệm vụ: đo chiều dài mặt bàn hoặc chiều dài chân bàn bằng gang tay, đo chiều dài bằng thước kẻ, sải tay,... Các nhóm thông báo kết quả đo.

Giáo viên lưu ý: gang tay, sải tay, bước chân... là các đơn vị đo độ dài, kết quả khác nhau phụ thuộc người đo, đây là đơn vị đo tự quy ước.

Bài 4. Giáo viên cho học sinh quan sát, ước lượng chiều dài lớp học (ghi vào vở). Một vài học sinh thực hành đo chiều dài nền lớp học kiểm tra ước lượng của mình, cả lớp theo dõi cách làm.

Hoạt động 5. Giáo viên cho học sinh củng cố lại về cách so sánh độ dài hai đồ vật; cách đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân. Giáo viên lưu ý: gang tay, sải tay, bước chân,... là những đơn vị đo tự quy ước, với những bạn khác nhau có thể cho kết quả đo khác nhau.

Với lớp học có nhiều học sinh khá, giáo viên có thể cho học sinh nêu thêm những từ nào có thể thay cho từ “dài” để nói về độ dài của đồ vật, đối tượng (ví dụ như “cao”).

HS thảo luận và nêu các từ khác nhau, kèm theo ví dụ minh họa, các bạn nhận xét, giáo viên làm trọng tài (ví dụ “rộng”, “sâu”, “cao”,...).

THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

Bài: Hình chữ nhật, hình vuông

I. MỤC TIÊU:

- Nhận dạng được hình vuông, hình chữ nhật. Nói đúng tên hình. Bước đầu cảm nhận được sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình vuông.
- Trong một nhóm hình, chỉ ra được những hình nào là hình vuông, hình nào là hình chữ nhật, hình nào không phải là hình vuông và hình nào ko phải hình chữ nhật.
- Liên hệ thực tế: Chỉ được một số đồ vật / phần của đồ vật có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật.

- Bước đầu hình thành năng lực hợp tác, giao tiếp, quan sát; phẩm chất nhân ái, yêu thương bằng cách biết cảm ơn bố khi được bố quan tâm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Slide minh họa các tranh / ảnh trong SGK
- Các tấm bìa màu hình chữ nhật, hình vuông (Bài 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động	
* Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Cách tiến hành: - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai biết ?”: Quan sát những hình mà GV đưa ra và cho biết đó là hình gì ? - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV giới thiệu: Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ làm quen và nhận biết hình chữ nhật, hình vuông.	- Hiểu mục tiêu của hoạt động 1. - HS chơi trò chơi - Lắng nghe
Hoạt động 2: Khám phá	

* Mục tiêu: - HS nhận dạng được hình vuông, hình chữ nhật. * Cách tiến hành: + <i>Tìm hiểu nội dung của tranh khám phá</i> - GV chiếu tranh của mục Khám phá trong SHS lên để cả lớp cùng theo dõi và thảo luận cặp đôi nêu ND bức tranh. - GV gợi ý để HS nói đúng trọng tâm: Bố đã treo chiếc đồng hồ hình vuông và bảng hình chữ nhật cho con. + <i>Nhận biết hình chữ nhật, hình vuông trong tranh Khám phá</i> - HS chỉ vào từng hình cuối tranh Khám phá và đọc tên hình như bóng nói: HS tự đọc rồi đọc trước lớp, cả lớp đọc đồng thanh.... - HS chỉ vào đồ vật trong tranh và trả lời câu hỏi: + Vật có dạng hình chữ nhật là vật nào trong tranh ? + Vật có dạng hình vuông là vật nào trong tranh? - GV nhận xét, khen HS đã hình dung tốt. Liên hệ GDHS biết cảm ơn bố khi được bố quan tâm....	- Hiểu mục tiêu của hoạt động 2. - HS quan sát và thảo luận - HS quan sát rồi thi đua nói nội dung tranh. - HS thực hiện - HSTL + Vật có dạng HCN là chiếc bảng bố đã treo. + Vật có dạng HV là chiếc đồng hồ bố đã treo.
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập	
* Mục tiêu: - HS nhận dạng được hình vuông, hình chữ nhật và bước đầu cảm nhận sự khác nhau giữa hình chữ nhật và hình vuông. - Trong một nhóm hình, chỉ ra được những hình nào là hình vuông, hình nào là hình chữ nhật, hình nào không phải là hình vuông và hình nào ko phải hình chữ nhật. - Cảm nhận được về hình vuông, hình chữ nhật ở yếu tố góc được mô tả là 2 cạnh bên “ đứng thẳng” trên cạnh nằm ngang. * Cách tiến hành: <u>Bài 1:</u> GV nêu yêu cầu: Nói tên mỗi hình, đưa hình đó về đúng nhóm - GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS tự chỉ vào mỗi hình và đọc tên hình. - Gọi một số HS đọc trước lớp. Với các hình đặt ở vị trí “ nghiêng” thì GV gợi ý để HS xác nhận đúng hay sai như sau: xoay sách cho hình ở vị trí có một cạnh nằm ngang rồi đối chiếu với hình chữ chữ nhật và hình vuông mẫu ở khung Khám phá.	- Hiểu mục tiêu của hoạt động 3. vndoc - HS lắng nghe và nhắc lại - HS thực hiện. - HS đọc tên hình trước lớp

- HS di ngón tay nối mỗi hình với một khung chứa hình cùng loại (hình chữ nhật hoặc hình vuông). Một vài HS thực hiện trên bảng đến khi đúng. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. Nghỉ giải lao <u>Bài 2:</u> GV nêu yêu cầu: Có bao nhiêu hình vuông ? - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có hai hình vuông. (GV gợi ý để HS xác nhận đúng hay sai như sau: xoay sách cho hình ở vị trí có cạnh nằm ngang xem hai cạnh bên có “ đứng thẳng” trên cạnh nằm ngang không. Hình không phải hình vuông là hình cuối cùng). <u>Bài 3:</u> GV thực hiện tương tự như bài 2. Kết quả đúng: Có 3 hình chữ nhật.	- HS thực hiện. 1 HS lên bảng xếp các hình vào đúng nhóm bằng đồ dùng trực quan (các tấm bìa màu). - HS đọc lại tên các hình. - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi - HS thực hiện - Lắng nghe - HS đếm xem có bao nhiêu hình chữ nhật.
Hoạt động 4: Vận dụng	
* Mục tiêu: - HS nhận ra hình vuông, hình chữ nhật trên những đồ vật quen thuộc trong đời sống thường ngày: là một bề mặt hoặc một phần bề mặt của vật.	- Hiểu mục tiêu của hoạt động 4.

* Cách tiến hành <u>Bài 4:</u> GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng ?”. - GV lần lượt chiếu các đồ vật có dạng hình chữ nhật, hình vuông. Yêu cầu HS thi đua nói kết quả nhận ra theo mẫu: <i>Cái gì có dạng hình gì ?</i> (VD: <i>Chiếc khăn này có dạng hình vuông</i>). - Cho HS chơi trò chơi. - GV nhận xét, tuyên dương HS. - Yêu cầu HS tìm các đồ vật xung quanh mà trên bề mặt đồ vật đó có hình chữ nhật hoặc hình vuông. (GV gợi ý để HS diễn đạt, mô tả được kết quả). - GV nhận xét, tuyên dương HS.	- HS lắng nghe - HS chơi trò chơi - HS tự tìm rồi nói trước lớp kết quả tìm được.
Hoạt động 5: Hoạt động tiếp nối	
- GV củng cố nội dung bài. - Nhận xét tiết học, dặn dò HS.	

Tham khảo: <https://vndoc.com/giao-an-vi-su-binh-dang-va-dan-chu-trong-giao-duc>